

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà - Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 07/02/1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã A, thành phố C, Hải Dương.

Nơi cư trú: xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh ngày 23/6/1990

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã A, thành phố C, Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã C (nay là thành phố C) vào ngày 10/9/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên luôn cãi nhau. Năm 2015 chị đi lao động tại Nhật Bản. Năm 2017 anh T đi lao động ở Đài Loan. Do mâu thuẫn nên kể từ khi sống xa nhau, vợ chồng ít liên lạc, không quan tâm đến nhau. Năm 2018 chị về Việt Nam ở hẳn nhưng chị không về nhà anh T ở mà đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ sống. Anh T có liên lạc nhưng mục đích chỉ để hỏi thăm con chung. Nay, vợ chồng chị sống

ly thân 04 năm nay, tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Minh A, sinh ngày 02/10/2012. Hiện con chung đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Do chị và anh T ít liên lạc với nhau. Chị có hỏi bố mẹ anh T về địa chỉ của anh T ở Đài Loan nhưng không ai biết. Nên chị không cung cấp được địa chỉ của anh T ở Đài Loan cho Tòa án.

** Về phía bị đơn anh Dương Văn T:*

Theo kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, anh Dương Văn T có xuất nhập cảnh 03 lần, lần cuối xuất cảnh vào ngày 22/06/2017 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Bố mẹ đẻ anh T là ông Dương Văn B và bà Mạc Thị V cung cấp: Năm 2017, anh T đi lao động ở Đài Loan, ở địa chỉ cụ thể nào ông bà không rõ vì ông bà có hỏi nhưng anh T không nói. Trước khi đi nước ngoài anh T có cư trú cùng địa chỉ với ông bà. Hiện ông bà vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với anh T. Cho nên, mọi văn bản tố tụng của Tòa án, ông bà xin được nhận thay cho anh T và cam đoan sẽ thông báo cho anh T biết. Sau khi được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án, thông qua lời trình bày của ông B và bà V quan điểm giải quyết vụ án của anh T như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nay chị T xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày, anh T nhất trí để chị T nuôi con và anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T không về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh xin được giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho ông B và bà V thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông B, bà V nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh T.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Đương sự cơ bản chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. VKS phát

biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Văn T; về con chung: giao con chung cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Dương Văn T đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã C (nay là thành phố C) vào ngày 10/9/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, thời gian anh chị chung sống cùng nhau gần chủ yếu sống xa nhau, quá trình chung sống thì không hạnh phúc, ly thân nhiều năm nay nên không có khả năng vợ chồng đoàn tụ. Mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị T và anh T có một con chung là Dương Minh A, sinh ngày 02/10/2012. Hiện con chung đang ở cùng chị T. Chị T xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T nhất trí. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Dương Văn T.
2. Về con chung:
 - Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Dương Minh A, sinh ngày 02/10/2012, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.
 - Anh Dương Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004938 ngày 03/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã thi hành xong.
4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã An Lạc, Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yến